

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ NGÃ NĂM
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 29- 4 – 2021

V/v tranh chấp xin ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NGÃ NĂM, TỈNH SÓC TRĂNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Mỹ Hạnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Đàm Thị Thanh Loan

Ông Phan Minh Đức

- Thư ký phiên tòa: ông Nguyễn Minh Tân – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông Lý Văn Hiếu - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 189/2021/TLST - HNGĐ ngày 01 tháng 9 năm 2021 về việc tranh chấp xin ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 05/4/2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: ông Trầm M (Có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: ấp C, xã Hàm G, huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh

- Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Bích P (Có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: khóm A, phường B, thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Theo đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án ông Trầm M trình bày như sau:***

Ông và bà P tự nguyện sống chung với nhau, không có tổ chức lễ cưới nhưng có đăng ký kết hôn vào ngày 26/01/2014 tại Ủy ban nhân dân xã Hàm G,

huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh. Thời gian đầu chung sống rất đầm ấm hạnh phúc đến giữa năm 2015 vợ chồng bắt đầu phát sinh nhiều mâu thuẫn không hợp nhau về tính cách nên đã ly thân từ năm 2019 cho đến nay mạnh ai nấy sống. Ông và bà Nguyễn Thị Bích P có 01 đứa con chung tên Trâm Thị L, sinh ngày 10/6/1999 hiện đang sống với bà P. Nay ông yêu cầu

- Về hôn nhân: yêu cầu ly hôn với bà Nguyễn Thị Bích P;
- Về con chung: đã trưởng thành muốn theo thì theo không yêu cầu
- Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu giải quyết.
- Về nghĩa vụ cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn: không yêu cầu giải quyết.

**** Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn bà Nguyễn Thị Bích P trình bày:***

Bà thống nhất với lời trình bày của ông M về thời gian kết hôn, con chung cũng như việc không còn sống chung. Thời gian chung sống thì có tạo lập được một tài sản chung là phần nền nhà ngang 04m, dài 20m, đất đã được cấp cho ông M, bà với ông M sống chung không có nợ ai. Theo yêu cầu của ông M bà cũng đồng ý. Phần tài sản nếu sau này có yêu cầu chia tài sản chung thì bà sẽ yêu cầu sau. Về con chung đã lớn muốn theo ai thì theo. Nghĩa vụ cấp dưỡng sau khi ly hôn không yêu cầu.

**** Ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm:***

- Về việc tuân theo pháp luật: Trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm HĐXX nghị án, Thẩm phán, Thư ký, HĐXX đã tuân theo các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, thu thập chứng cứ, quyết định đưa vụ án ra xét xử và mở phiên tòa theo đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Các đương sự vắng mặt nhưng có đơn yêu cầu xem xét giải quyết vắng mặt. Như vậy đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Xét thấy ông M và bà P sống chung trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn đây là hôn nhân hợp pháp và được pháp luật bảo vệ. Tuy nhiên sau thời gian sống chung ông, bà đã phát sinh mâu thuẫn không thể hòa hợp được và đã không còn sống chung nữa, không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau nay ông M yêu cầu ly hôn, bà P cũng đồng ý nên đề nghị HĐXX căn cứ Điều 51, 56 Luật hôn nhân gia đình ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông M và bà P, cho ông M được ly hôn với bà P. Về con chung: Quá trình chung sống ông M và bà P có 01 con chung tên Trâm Thị Liên, sinh ngày 10/6/1999 hiện đang sống với bà P, ông M, bà P không yêu cầu gì về con hơn nữa chị Liên hiện nay đã trưởng thành không nên đề nghị HĐXX không đặt ra xem xét về con. Về tài sản chung, nợ chung và nghĩa vụ cấp dưỡng giữa vợ và chồng khi ly hôn: Các đương sự không yêu cầu nên đề nghị HĐXX không đặt ra xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và qua kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án ông M và bà P đều có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt, nên căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt ông M, bà P.

[2] Về quan hệ hôn nhân: ông Trầm M và bà Nguyễn Thị Bích P sống chung trên cơ sở tự nguyện và có được cấp giấy chứng nhận kết hôn nên đây là hôn nhân hợp pháp và được pháp luật bảo vệ. Thời gian đầu ông, bà chung sống đầm ấm hạnh phúc nhưng thời gian sau lại phát sinh mâu thuẫn, không còn sống chung với nhau, không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau từ năm 2019 đến nay. Từ đó, cho thấy tình cảm vợ chồng giữa hai người không còn, vợ chồng không còn yêu thương, quan tâm chăm sóc lẫn nhau, cuộc sống chung không có cơ sở để tồn tại và mục đích hôn nhân không thể đạt được và cả hai đều thuận tình ly hôn là có cơ sở. Do đó, HĐXX căn cứ vào Điều 39 Bộ luật Dân sự năm 2015 và khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Trầm M và bà Nguyễn Thị Bích P. Cho ông M được ly hôn với bà P.

[2] Về con chung: Quá trình chung sống ông M và bà P có được 01 con chung tên Trầm Kim L, sinh ngày 10/6/1999, hiện nay đang sống chung với bà P. Do chị Liên đã trưởng thành ông M, bà Phương không yêu cầu gì nên không đặt ra xem xét. Về cấp dưỡng nuôi con các bên không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

[4] Về tài sản chung, nợ chung và nghĩa vụ cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn: ông M, bà P không yêu cầu xem xét, giải quyết, nên HĐXX không đặt ra xem xét.

[5] Xét ý kiến của đại viện Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định của HĐXX và có căn cứ nghĩ nên chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát.

[6] Về án phí sơ thẩm: Áp dụng khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Ông Trầm M phải chịu án phí hôn nhân và gia đình theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 39 Bộ luật Dân sự năm 2015;
- Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;
- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*** Tuyên xử:**

1. Về quan hệ hôn nhân: Ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Trầm M và bà Nguyễn Thị Bích P. Ông Trầm M được ly hôn với bà Nguyễn Thị Bích P

2. Về con chung: chị Trầm Kim L, sinh năm 1999 đã trưởng thành, các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

3. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

4. Về tài sản chung, nợ chung và nghĩa vụ cấp dưỡng giữa vợ, chồng khi ly hôn: các đương sự không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

5. Về án phí sơ thẩm: ông Trầm M phải chịu 300.000đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân và gia đình nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 0006858 ngày 01/9/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Ngã Năm. Như vậy, ông M đã nộp xong án phí.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày Tòa án tổng đạt bản án hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (*Được sửa đổi, bổ sung năm 2014*), thì những người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*** Nơi nhận:**

- Phòng KTNV và THA TAND tỉnh;
- VKSND thị xã Ngã Năm;
- Chi cục THADS thị xã Ngã Năm;
- Các đương sự;
- UBND xã Hàm G;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Ngô Thị Mỹ Hạnh